

Bản án số: 11/2021/HSST.

Ngày: 21/5/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh;

2. Bà Hoàng Thị Quế;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Mão – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/5/2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kbang, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/HSST ngày 09/4/2021, đối với bị cáo:

1. **Nguyễn Ngọc H**, tên gọi khác : Chúc, sinh năm 1984.

Nơi ĐKNKTT: Thôn 1, xã L, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay : Thôn 1, xã L, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Trình độ học vấn: 12/12 ; Nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông Nguyễn Văn D và bà Ngô Thị Hồng T, có vợ là Đinh Thị T và 01 sinh năm 2019. Bị cáo được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ huyện K, tỉnh Gia Lai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 ngày 4 tháng 11 năm 2020 Nguyễn Ngọc H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 81 H6-6661 đi từ nhà tại thôn 1, xã L, huyện K đến nhà ông

Nguyễn Văn D (sinh năm: 1954) tại thôn 4 xã Đông huyện K là bố đẻ của H chơi, nhưng không có bố mẹ ở nhà, chỉ có anh trai H ở nhà đã ngủ. H đi bộ từ nhà ông D đến nhà bà Nguyễn Thị H (sinh năm: 1979), tại thôn 4 xã Đ bán tạp hóa cách nhà ông D khoảng 100m để mua thuốc lá hút. Khi đi đến nhà bà H thì tạp hóa đã đóng cửa tắt điện đi ngủ, các nhà xung quanh cũng đã đóng cửa. Lúc này hồng nẩy sinh ý định đột nhập vào nhà bà H trộm cắp tài sản. Hồng quan sát xung quanh, rồi đi ra phía hông nhà tìm kiếm chỗ để chui vào bên trong nhà. Sau khi quan sát H phát hiện, tại vị trí điểm gắn giữ tấm tôn với trụ bê tông có một khoảng trống. H dùng tay kéo tấm tôn tạo khoảng trống, rộng khoảng 30 cm cao khoảng 60 cm, H chui vào trong nhà tìm kiếm tài sản. Khi vào được trong nhà (lúc này cửa ki ốt bên ngoài đóng, cửa phòng khách mở, ánh sáng đèn ngủ mờ) H quan sát, rồi đến bàn gỗ ngay cạnh cửa phòng khách kéo ngăn kéo ra, thấy bên trong có một xấp tiền xếp sẵn, gồm hai mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng. H Lấy hết xấp tiền bỏ vào túi áo, tiếp tục tìm kiếm xung quanh nhưng không thấy có tài sản giá trị, nên chui ra đường cũ đi về nhà ông D, lấy xe mô tô đi về nhà tại thôn 1, xã L, huyện K. Khi về đến nhà, do mệt H vẫn để tiền ở túi áo rồi đi ngủ. Đến sáng hôm sau H kiểm tra số tiền đã trộm cắp được là 7.400.000 đồng gồm hai mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng. Hồng cất tiền vào túi áo rồi đi làm.

Sau khi bị H chiếm đoạt tài sản, sáng ngày 5 tháng 11 năm 2020 bà Hằng lấy tiền đi chợ thì phát hiện bị mất số tiền là 7.400.000 đồng, khi không thấy xấp tiền bà Hằng có hỏi mọi người trong gia đình nhưng không có ai lấy. Bà xác định số tiền trên bị kẻ gian đột nhập trộm cắp bà nên H đã trình báo sự việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K. Nhận được tin báo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và truy tìm đối tượng.

Đối với Nguyễn Ngọc H, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà bà H, H không nói cho ai biết sự việc trên. Lo sợ bị phát hiện nên ngày 6 tháng 11 năm 2020, Hồng đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp toàn bộ số tiền đã trộm cắp được cho Cơ quan điều tra là 7.400.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 7.400.000 đồng (mệnh giá 500.00 đồng, 200.000 đồng).

Quá trình điều tra xác định toàn bộ số tiền 7.400.000 đồng là của bà Nguyễn Thị H. Ngày 07 tháng 01 năm 2021 bà Hằng có đơn xin nhận lại tài sản. Xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 7.400.000 đồng cho bà Nguyễn Thị H.

Về dân sự: Quá trình điều tra bị hại bà Nguyễn Thị H xin nhận lại số tiền bị trộm cắp 7.400.000 đồng. Sau khi nhận tiền, bà H không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 81H6-6661 là tài sản của gia đình Nguyễn Ngọc H. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội H không sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội và cất giấu tài sản trộm cắp mà có. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không thu giữ xe mô tô trên là có cơ sở.

Tại Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 08/4/2021, VKSND huyện Kbang đã truy tố Nguyễn Ngọc Hồng về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt Nguyễn Ngọc H từ 06 đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý xong nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại bà Nguyễn Thị H xin nhận lại số tiền bị trộm cắp 7.400.000 đồng. Sau khi nhận tiền, bà Hằng không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, trong quá trình xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mà bị cáo đã phạm tội. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Người bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Điều tra viên; VKSND huyện Kb và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc H phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Xuất phát từ động cơ tham lam, tư lợi cá nhân nên vào khoảng 21 giờ ngày 04 tháng 11 năm 2020, bị cáo đến nhà bà Nguyễn Thị H bán tạp hóa để mua thuốc lá, do tạp hóa đã đóng cửa, tắt điện, bị cáo Hồng đã có hành vi lén lút đột nhập vào bên trong nhà lấy số tiền 7.400.000 đồng trong hộc bàn gỗ ở phòng khách. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc H đã phạm vào tội: *Trộm cắp tài sản* được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự;

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình ; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 của Điều 51 của BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét quan điểm, đường lối giải quyết vụ án của đại diện VKSND huyện Kbang, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật các tình tiết giảm nhẹ, đối với bị cáo là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, HĐXX thấy rằng: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Song do động cơ tham lam, tư lợi cá nhân, lười lao động, nên bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nói ở trên. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Tuy nhiên xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định nên HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, và áp dụng thời gian thử thách đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại bà Nguyễn Thị H xin nhận lại số tiền bị trộm cắp 7.400.000 đồng. Tại phiên tòa bà Hằng cũng không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 7.400.000 đồng do bị cáo giao nộp đã xử lý trả lại cho bà Hằng theo đơn của bị hại là đúng quy định của pháp luật, nên HĐXX không xem xét..

Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 81H6-6661 là tài sản của gia đình bị cáo Hồng. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội và cất giấu tài sản trộm cắp mà có. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không thu giữ xe mô tô trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc H** phạm tội: ***“Trộm cắp tài sản”***.

[2] Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 65; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 của Điều 51 của BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

[3] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc H 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/5/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh Gia Lai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Công an huyện.
- Bị cáo.
- Người bị hại;
- Chi cục THADS huyện.
- Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lành

